

Bản án số: 106/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 5 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Trần Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Tý H, sinh năm 1985.

Cư trú tại: Ấp Hòa Đức, xã T, huyện Đ, tỉnh C (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Diệp Thành L, sinh năm 1980.

Cư trú tại: Khóm 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trịnh Văn B, sinh năm 1963.

Cư trú tại: Ấp Hòa Đức, xã T, huyện Đ, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2020 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trịnh Tý H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị H và anh L chung sống vào năm 2004, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong hôn nhân và anh L tự bỏ đi vào năm 2018 đến nay. Nay, chị

xác định không còn tình cảm với anh L và không thể tiếp tục chung sống cùng anh L nên yêu cầu được ly hôn với anh L .

- Về con chung: Có 02 con chung tên Diệp Trương Quốc A , sinh ngày 19/10/2005 và Diệp Trương Gia A , sinh ngày 18/02/2011, hiện các cháu đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp ngày 26/3/2020, chị H rút lại yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Chị xác định, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Chị H xác định không có.

- Về nợ: Chị H xác định vợ chồng có nợ ông Trịnh Văn B số tiền 60.000.000 đồng. Khi ly hôn chị yêu cầu mỗi người có trách nhiệm trả ½ số tiền nợ cho ông B .

Đối với bị đơn anh Diệp Thành L : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L theo quy định pháp luật, nhưng anh L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H .

Trong quá trình giải quyết người có quyền quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn B trình bày: Trước đây khi vợ chồng anh L , chị H còn sống chung có mượn của ông số tiền 60.000.000 đồng. Hiện nay vợ chồng anh L chị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn có đặt ra số tiền mượn ông. Tuy nhiên, hiện nay việc đi lại của ông gặp khó khăn nên ông chưa yêu cầu khởi kiện số tiền 60.000.000 đồng. Sau này có yêu cầu ông khởi kiện thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Anh L đã được Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh Linh vắng mặt không có lý do. Vào ngày 26/3/2020 ông B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L và ông B .

[2] *Về hôn nhân:* Chị H và anh L chung sống vào năm 2004, hôn nhân tự nguyện, đến ngày 28/8/2008 đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 220 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh C, hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong hôn nhân. Nay, chị yêu cầu được ly hôn với anh L . Đối với anh L , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh L để tham gia hòa giải nhưng anh L vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H . Ngoài ra, vợ chồng anh chị đã ly thân từ đầu năm 2018 đến nay và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai, nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung*

với nhau...”. Viện dẫn theo điều luật quy định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc ly hôn với anh L.

[3] Về nuôi con chung: Tên Diệp Trương Quốc A, sinh ngày 19/10/2005 và Diệp Trương Gia A, sinh ngày 18/02/2011, hiện các cháu đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Viện dẫn từ điều luật trên, theo biên bản ghi ý kiến của cháu Quốc A và cháu Gia A vào ngày 09/3/2020 các cháu đều có nguyện vọng ở với chị H. Do đó, cần giao cháu Quốc A và Gia A cho chị H nuôi dưỡng. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản chung: Chị H xác định không có.

[5] Về nợ: Chị H xác định vợ chồng có nợ ông Bảy số tiền 60.000.000 đồng. Khi ly hôn chị yêu cầu mỗi người có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ cho ông B. Xét thấy, Tòa án đã thông báo cho ông Bảy về việc yêu cầu độc lập với khoản tiền 60.000.000 đồng. Ông B cho rằng, hiện ông chưa yêu cầu khởi kiện số tiền 60.000.000 đồng, sau này có yêu cầu ông khởi kiện thành vụ kiện khác. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 2 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Tý H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trịnh Tý H ly hôn với anh Diệp Thành L.

2. Về nuôi con chung: Giao Diệp Trương Quốc A , sinh ngày 19/10/2005 và Diệp Trương Gia A , sinh ngày 18/02/2011 cho chị Trịnh Tý Hon tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Diệp Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010387 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L , ông Bảy có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

